

## HƯỚNG DẪN

thực hiện Quy định số 15-QĐ/TU ngày 18/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí; thực hành tiết kiệm

Căn cứ Quy định số 15-QĐ/TU ngày 18/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định về “trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm”;

Căn cứ Quy định số 181- QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm và Hướng dẫn số 09- HD/UBKTTW ngày 06/6/2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định số 181- QĐ/TW;

Thực hiện Điều 10, Quy định số 15-QĐ/TU ngày 18/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (gọi tắt là Quy định số 15-QĐ/TU), Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy hướng dẫn thực hiện một số nội dung như sau:

### I- GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1- Người đứng đầu là người chịu trách nhiệm cao nhất trong các tổ chức, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của các tổ chức đó theo chức năng, thẩm quyền, nhiệm vụ được giao, bao gồm:

- Bí thư cấp ủy, ban cán sự đảng, đảng đoàn.

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị.

- Giám đốc đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước.

- Đối với các tổ chức hoạt động theo cơ chế tập thể, biểu quyết theo đa số (Ủy ban, Hội đồng quản trị, Hội đồng quản lý...) thì Chủ tịch, Chủ nhiệm được coi như là người đứng đầu.

2- Cấp phó của người đứng đầu là người được phân công giúp người đứng đầu phụ trách theo dõi, chỉ đạo, quản lý, tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của tổ chức (cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị) phải chịu trách nhiệm như người đứng đầu về chức trách, nhiệm vụ được giao. Đối với các tổ chức hoạt động theo cơ chế tập thể, biểu quyết theo đa số (Ủy ban, Hội đồng quản trị, Hội đồng quản lý...) thì Phó Chủ tịch chuyên trách hoặc không chuyên trách được coi như là cấp phó của người đứng đầu.

3- Riêng đối với các cơ quan, đơn vị quân đội, người đứng đầu là người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên của các cơ quan, đơn vị quân đội; cấp phó của người đứng đầu là cấp phó của người chỉ huy, phó chính uỷ, chính trị viên phó các cơ quan, đơn vị quân đội, được phân công giúp người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên phụ trách, quản lý, điều hành một hoặc một số lĩnh vực, công việc cụ thể trong cơ quan, đơn vị và được ký thay người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên khi giải quyết công việc; đồng thời phải chịu trách nhiệm đối với những lĩnh vực, công việc được giao phụ trách, quản lý, điều hành.

## II- HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG

**1- Việc xác định trách nhiệm người đứng đầu tại Điều 3 của Quy định số 15-QĐ/TU:**

### **1.1- Điểm 1 Điều 3 của Quy định số 15-QĐ/TU:**

*Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm khi không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ các nhiệm vụ được giao và trách nhiệm quy định tại khoản 2, Điều 5, Luật Phòng, chống tham nhũng; Điều 7, Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, để cho:*

*Cấp dưới có hành vi tham nhũng theo quy định tại Điều 3, Luật Phòng, chống tham nhũng; vi phạm các quy định của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nhưng không có biện pháp phát hiện, ngăn chặn kịp thời.*

Người đứng đầu phải chịu trách nhiệm triển khai thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quy định tại khoản 2, Điều 5 Luật Phòng, chống tham nhũng và Điều 7 Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cụ thể:

a. Tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong cơ quan, đơn vị; Tiếp nhận, xử lý kịp thời báo cáo, tố giác, tố cáo và thông tin khác về hành vi tham nhũng; Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người phát hiện, báo cáo, tố giác, tố cáo hành vi tham nhũng; Chủ động phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng; kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu và thực hiện yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong quá trình phát hiện, xử lý người có hành vi tham nhũng.

b. gương mẫu, liêm khiết; định kỳ kiểm điểm việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ và trách nhiệm của mình trong việc phòng ngừa, phát hiện hành vi tham nhũng, xử lý người có hành vi tham nhũng;

c. Xây dựng, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch thực hành tiết kiệm, chống lãng phí gắn với nhiệm vụ cải cách hành chính, xác định rõ mục tiêu, chỉ tiêu tiết kiệm và yêu cầu chống lãng phí trong phạm vi lĩnh vực, trong cơ quan, tổ chức được giao quản lý; xây dựng các giải pháp để thực hiện nhằm đạt được mục tiêu thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

d. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình, chịu trách nhiệm về việc ban hành các văn bản không phù hợp thực tiễn hoặc trái pháp luật gây lãng phí.

đ. Chịu trách nhiệm cá nhân về việc tổ chức thực hiện thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; định kỳ đánh giá, rút kinh nghiệm việc thực hiện chương trình, kế hoạch và giải trình về việc để xảy ra lãng phí trong cơ quan, tổ chức mình.

e. Báo cáo đầy đủ, trung thực tình hình và kết quả thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của cơ quan, tổ chức.

g. Bảo đảm việc thực hiện quyền giám sát thực hành tiết kiệm, chống lãng phí của công dân, cơ quan, tổ chức quy định tại Điều 6 của Luật Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Khi nhận được phản ánh về các hành vi lãng phí xảy ra, người đứng đầu cơ quan, tổ chức phải chỉ đạo kiểm tra, xem xét để có biện pháp ngăn chặn, xử lý kịp thời và trả lời bằng văn bản cho cơ quan, tổ chức, cá nhân đã phát hiện.

h. Tạo điều kiện cần thiết cho hoạt động thanh tra nhân dân; tổ chức hoạt động kiểm toán nội bộ, kiểm tra, thanh tra theo thẩm quyền; xử lý hoặc phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật đối với người trong cơ quan, tổ chức mình có hành vi gây lãng phí; thực hiện công khai việc xử lý hành vi gây lãng phí trong cơ quan, tổ chức.

### **1.2- Điểm 2 Điều 3 của Quy định số 15-QĐ/TU:**

*Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhiều đảng viên, cán bộ, công chức bị xử lý về những hành vi có liên quan đến tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.*

Việc xác định “*có nhiều đảng viên, cán bộ, công chức bị xử lý về những hành vi có liên quan đến tham nhũng, lãng phí*” căn cứ vào tỷ lệ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý với tổng số đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thời gian 01 (một) năm. Cụ thể, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có tỷ lệ đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý về những hành vi liên quan đến tham nhũng, lãng phí như sau được coi là nhiều:

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng dưới 30 người: từ 30% trở lên.

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng từ 30 người đến dưới 50 người: từ 25% trở lên.

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng từ 50 đến dưới 100 người: từ 20% trở lên.

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng từ 100 đến dưới 200 người: từ 15% trở lên.

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng từ 200 đến dưới 300 người: từ 10% trở lên.

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng từ 300 đến dưới 500 người: từ 7 % trở lên.

+ Cơ quan, tổ chức, đơn vị có số lượng từ trên 500 người: từ 5% trở lên.

*Lưu ý:* Đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý về những **hành vi có liên quan** đến tham nhũng, lãng phí là những đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý về các nội dung như: chấp hành không nghiêm hoặc vi phạm chính sách, pháp luật của nhà nước; cố ý làm trái; thiếu trách nhiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ; buông lỏng lãnh đạo, quản lý công tác chuyên môn đã được phân công, nhất là trong các lĩnh vực quản lý tài chính, đầu tư, xây dựng cơ bản.

## **2- Xem xét trách nhiệm người đứng đầu tại Điều 4 của Quy định số 15-QĐ/TU:**

### **2.1. Điểm 1 và Điểm 2 Điều 4 của Quy định số 15-QĐ/TU:**

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị chịu trách nhiệm đối với hành vi tham nhũng, lãng phí của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

- Người đứng đầu cơ quan cấp trên trực tiếp chịu trách nhiệm đối với hành vi tham nhũng, lãng phí của người đứng đầu cơ quan cấp dưới hoặc cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc.

Căn cứ vào quy định phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy và các cấp ủy địa phương, đơn vị (không trái với quy định của Tỉnh ủy) để xác định và xem xét, xử lý trách nhiệm người đứng đầu, cụ thể như sau:

a- Đối với tổ chức đảng:

- Cấp tỉnh và huyện:

+ Đồng chí bí thư cấp ủy chịu trách nhiệm đối với các phó bí thư; trưởng các ban đảng, chủ nhiệm ủy ban kiểm tra (UBKT) và chánh văn phòng cấp ủy; bí thư các cấp ủy trực thuộc; bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn; trưởng các đoàn thể cùng cấp.

+ Đồng chí bí thư ban cán sự đảng, đảng đoàn, trưởng các đoàn thể chịu trách nhiệm đối với các phó bí thư, ủy viên ban cán sự đảng, đảng đoàn, đoàn thể.

+ Trưởng các ban đảng và Chánh Văn phòng Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó và trưởng các bộ phận trực thuộc.

+ Chủ nhiệm UBKT Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đối với các thành viên UBKT Tỉnh ủy (chuyên trách) và trưởng các bộ phận trực thuộc.

+ Trưởng các bộ phận trực thuộc các ban đảng, Văn phòng Tỉnh ủy, UBKT Tỉnh ủy chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó và toàn thể cán bộ công chức trong bộ phận mình phụ trách.

+ Trưởng các ban đảng, chủ nhiệm UBKT, chánh văn phòng cấp ủy huyện và tương đương chịu trách nhiệm đối với toàn bộ cán bộ, công chức của cơ quan mình.

*- Cấp cơ sở:*

+ Đồng chí bí thư đảng ủy cơ sở chịu trách nhiệm đối với cấp ủy viên cấp mình, chủ nhiệm UBKT, đồng chí phụ trách đảng vụ, các bí thư đảng ủy bộ phận và bí thư chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở.

+ Đồng chí bí thư đảng ủy bộ phận chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp ủy viên trong đảng ủy bộ phận và bí thư các chi bộ trực thuộc đảng ủy bộ phận.

+ Đồng chí bí thư chi bộ cơ sở và chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở chịu trách nhiệm đối với các đồng chí phó bí thư, chi ủy viên; các đồng chí cấp ủy viên chịu trách nhiệm đối với đảng viên trong lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công, phụ trách. Trường hợp chi bộ không có cấp ủy và phó bí thư thì đồng chí bí thư chịu trách nhiệm đối với tất cả đảng viên trong chi bộ.

**b- Đối với các cơ quan nhà nước:**

*- Cấp tỉnh:*

+ Đồng chí Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh chịu trách nhiệm đối với đồng chí Phó Trưởng đoàn và Chánh Văn phòng đoàn ĐBQH tỉnh.

+ Đồng chí Chủ tịch HĐND tỉnh chịu trách nhiệm đối với đồng chí Phó Chủ tịch HĐND, các trưởng, phó ban HĐND, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh.

+ Đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh chịu trách nhiệm đối với các phó chủ tịch UBND, các thành viên UBND tỉnh, các chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc UBND tỉnh.

+ Giám đốc sở, ngành cấp tỉnh và tương đương, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Trưởng thi hành án dân sự cấp tỉnh chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó, các thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên và trưởng các phòng, bộ phận trực thuộc theo phân cấp quản lý cán bộ.

*- Cấp huyện:*

+ Đồng chí Chủ tịch HĐND cấp huyện chịu trách nhiệm đối với phó chủ tịch HĐND, các đồng chí trưởng, phó các ban HĐND huyện.

+ Đồng chí Chủ tịch UBND cấp huyện chịu trách nhiệm đối với các phó chủ tịch UBND, các thành viên UBND cấp huyện, các chủ tịch UBND cấp xã và trưởng các phòng, ban, cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND huyện.

+ Trưởng các phòng, ban cấp huyện, chánh án tòa án nhân dân huyện, viện trưởng viện Kiểm sát nhân dân huyện, trưởng thi hành án dân sự huyện chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó và trưởng các bộ phận trực thuộc.

+ Trưởng các đội, tổ, trạm, trại... trực thuộc các phòng, ban cấp huyện chịu trách nhiệm đối với cấp phó và cán bộ công chức trong đơn vị mình.

*- Cấp xã:*

+ Đồng chí Chủ tịch HĐND cấp xã, chịu trách nhiệm đối với phó chủ tịch HĐND, các đồng chí được phân công phụ trách các lĩnh vực công tác của HĐND xã.

+ Đồng chí Chủ tịch UBND cấp xã chịu trách nhiệm đối với phó chủ tịch, các thành viên UBND, các chức danh công chức cơ quan thuộc UBND và các trường ấp, trường khu phố.

c- Đối với tổ chức chính trị - xã hội:

- Chủ tịch Ủy ban MTTQ tỉnh chịu trách nhiệm đối với các phó chủ tịch, ủy viên thường trực và trưởng các bộ phận trực thuộc Ủy ban MTTQ tỉnh.

- Trưởng các đoàn thể cấp tỉnh chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó, các ủy viên thường vụ và trưởng các bộ phận trực thuộc.

- Trưởng các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội cấp huyện chịu trách nhiệm đối với các đồng chí cấp phó, các ủy viên thường vụ (chuyên trách), trưởng các bộ phận trực thuộc và tất cả cán bộ công chức trong cơ quan, đơn vị mình.

d- Đối với đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân:

- *Quân sự:*

+ Người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên của các cơ quan, đơn vị quân sự cấp tỉnh chịu trách nhiệm đối với cấp phó cùng cấp và người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, trưởng các cơ quan, đơn vị quân sự cấp dưới trực tiếp.

+ Cấp phó của người chỉ huy, phó chính ủy, chính trị viên, phó của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh chịu trách nhiệm đối với cấp dưới trực thuộc do mình được giao phụ trách, quản lý điều hành.

+ Người chỉ huy, chính ủy, chính trị viên, cấp phó của người chỉ huy, phó chính ủy, chính trị viên phó các cơ quan, đơn vị LLVT tỉnh, đều phải chịu trách nhiệm trực tiếp hoặc trách nhiệm liên đới khi để cơ quan, đơn vị do mình phụ trách xảy ra vụ việc vi phạm các quy định về phòng chống tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm.

- *Công an:*

+ Giám đốc Công an tỉnh chịu trách nhiệm đối với cấp phó, các trưởng phòng, ban trực thuộc Công an tỉnh và trưởng công an cấp huyện.

+ Trưởng phòng, ban thuộc Công an tỉnh chịu trách nhiệm đối với cấp phó và trưởng các bộ phận (trạm, tổ, đội...) trực thuộc.

+ Trưởng Công an cấp huyện chịu trách nhiệm đối với cấp phó và trưởng các bộ phận (đội, đồn...) trực thuộc.

+ Trưởng các trạm, tổ, đội... trực thuộc công an cấp huyện và các phòng ban thuộc công an tỉnh chịu trách nhiệm đối với cấp phó và toàn thể cán bộ công chức trong trạm, tổ, đội... mình phụ trách.

đ- Đối với các đơn vị sự nghiệp và doanh nghiệp nhà nước:

- Giám đốc các bệnh viện, hiệu trưởng các trường và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị sự nghiệp khác trong hệ thống chính trị thuộc tỉnh Đồng Nai chịu trách nhiệm đối với cấp phó và trưởng các phòng, khoa, bộ phận trực thuộc.

- Trưởng các phòng, khoa, bộ phận trực thuộc các đơn vị sự nghiệp chịu trách nhiệm đối với cấp phó và toàn thể cán bộ công chức trong phòng, khoa, bộ phận mình phụ trách.

- Chủ tịch hội đồng quản trị, tổng giám đốc, giám đốc các doanh nghiệp nhà nước, các công ty cổ phần có vốn Nhà nước (trên 50%), chủ tịch hội đồng thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên (trên 50% vốn Nhà nước) chịu trách nhiệm đối với cấp phó và trưởng các bộ phận trực thuộc.

- Trưởng các bộ phận trực thuộc doanh nghiệp nhà nước chịu trách nhiệm đối với cấp phó và cán bộ nhân viên, lao động trong bộ phận mình phụ trách.

### **2.2- Điểm 3, Điều 4 của Quy định số 15-QĐ/TU:**

*Người đứng đầu để xảy ra tham nhũng, lãng phí nhưng đã chuyển công tác, nghỉ việc hoặc nghỉ hưu trước khi có kết luận, báo cáo chính thức của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hoặc bản án về tham nhũng có hiệu lực pháp luật, vẫn phải xem xét, kết luận và xử lý theo quy định.*

Trường hợp này thực hiện như Điểm 1, mục II Hướng dẫn số 09-HD/UBKTTW ngày 06/6/2013 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương hướng dẫn thực hiện Quy định số 181- QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, cụ thể:

a- Việc xem xét, xử lý người đứng đầu trong trường hợp này do tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp trên của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị mà người đứng đầu để xảy ra, tham nhũng lãng phí thực hiện theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

b- Khi tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền đang xem xét, xử lý người đứng đầu mà tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị nơi người đứng đầu vi phạm công tác, sinh hoạt bị giải thể hoặc sáp nhập, chia tách hoặc kết thúc hoạt động thì tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền tiếp tục xem xét, xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị cấp trên của tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị đó xem xét, xử lý kỷ luật theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

c- Đối với người đứng đầu vi phạm là cấp ủy viên hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu thì thẩm quyền thi hành kỷ luật được thực hiện như đối với người đứng đầu là cấp ủy viên các cấp hoặc cán bộ thuộc diện cấp ủy các cấp quản lý đang đương chức; vi phạm kỷ luật khi đã nghỉ hưu thì việc xử lý kỷ luật theo phân cấp quản lý đối với cán bộ đã thôi giữ chức vụ hoặc đã nghỉ hưu theo quy định của Bộ Chính trị và cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy các cấp.

2.3- Xem xét trách nhiệm người đứng đầu phải căn cứ vào quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức; sự phân công, phân cấp quản lý trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và mối quan hệ công tác giữa người đứng đầu đối với người có hành vi tham nhũng, lãng phí. Người đứng đầu chỉ chịu trách nhiệm khi cấp dưới vi phạm về tham nhũng, lãng phí, thực hành tiết kiệm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

### 3- Hình thức trách nhiệm của người đứng đầu (*Điều 5 của Quy định số 15-QĐ/TU*):

#### a- Trách nhiệm kỷ luật:

Người đứng đầu không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ một trong các việc quy định tại Điểm 1.1, Khoản 1, Mục II của Hướng dẫn này để xảy ra tham nhũng, lãng phí phải xem xét xử lý kỷ luật về Đảng, kỷ luật hành chính, kỷ luật đoàn thể với các hình thức: khiển trách, cảnh cáo và cách chức. Căn cứ xác định hình thức xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu là tính chất, mức độ và số lượng của các vụ việc tham nhũng, lãng phí.

- Tính chất, mức độ của vụ việc tham nhũng, lãng phí được xác định như quy định tại Khoản 5, Điều 5 Quy định số 181-QĐ/TW ngày 30/3/2013 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm, cụ thể:

+ *Vụ việc tham nhũng, lãng phí ít nghiêm trọng* là vụ việc làm ảnh hưởng đến uy tín của bản thân, cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc gây thất thoát, lãng phí tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại với tổng giá trị dưới 20 triệu đồng.

+ *Vụ việc tham nhũng, lãng phí nghiêm trọng* là vụ việc làm giảm uy tín của bản thân, cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc làm thất thoát, lãng phí tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại với tổng giá trị từ 20 triệu đồng đến dưới 50 triệu đồng.

+ *Vụ việc tham nhũng, lãng phí rất nghiêm trọng* là vụ việc làm mất uy tín của bản thân, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác; mất đoàn kết nội bộ, gây dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; làm mất niềm tin của nhân dân đối với tổ chức đảng hoặc gây lãng phí, thất thoát về tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại tổng giá trị từ 50 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng.

+ *Vụ việc tham nhũng, lãng phí đặc biệt nghiêm trọng* là vụ việc làm mất uy tín của bản thân, tổ chức, cơ quan, đơn vị nơi đảng viên sinh hoạt, công tác; mất đoàn kết nội bộ, gây dư luận xấu, bức xúc trong cán bộ, đảng viên và nhân dân; làm mất niềm tin của nhân dân đối với tổ chức đảng hoặc gây lãng phí, thất thoát về tiền, tài sản phải bồi thường thiệt hại tổng giá trị từ 200 triệu đồng trở lên.

- Cơ quan, tổ chức, đơn vị được coi là có nhiều vụ việc tham nhũng, lãng phí khi để xảy ra từ 02 vụ việc trở lên trong thời gian 01 năm.

#### b- Trách nhiệm khác:



Ngoài việc bị xử lý kỷ luật, người đứng đầu phải chịu hình thức trách nhiệm khác theo quy định của Đảng và Nhà nước như: trách nhiệm dân sự, bồi hoàn tiền, tài sản bị thất thoát... Nếu vi phạm đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự thì bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự.

**4- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm người đứng đầu (Điểm 3, Điều 6 của Quy định số 15-QĐ/TU):**

Ngoài trường hợp theo quy định tại Điểm 3, Điều 6 của Quy định số 15-QĐ/TU, người đứng đầu bị tăng nặng trách nhiệm khi để cấp dưới vi phạm về tham nhũng, lãng phí đối với tiền, tài sản dùng vào mục đích xóa đói, giảm nghèo; tiền phụ cấp, trợ cấp, ưu đãi đối với người có công với cách mạng, gia đình chính sách; các loại quỹ dự phòng hoặc các loại tiền, tài sản tài trợ, vận động, quyên góp cho những vùng bị thiên tai, dịch bệnh hoặc các vùng kinh tế đặc biệt khó khăn; tiền đảng phí.

**5- Xem xét trách nhiệm cấp ủy và đồng chí Bí thư cấp ủy cùng cấp (Điều 7 của Quy định số 15-QĐ/TU):**

*Khi xem xét trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị cũng đồng thời xem xét xử lý trách nhiệm của cấp ủy và bí thư cấp ủy cùng cấp.*

Cấp ủy và đồng chí bí thư cấp ủy (cùng cấp) phải có trách nhiệm lãnh đạo, quản lý giáo dục đảng viên, cán bộ công chức trong tổ chức, cơ quan, đơn vị hiểu và chấp hành nghiêm những quy định của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng và thực hành tiết kiệm chống lãng phí; thường xuyên kiểm tra đảng viên chấp hành nghị quyết, chỉ thị của Đảng, quy định của Điều lệ Đảng và tiêu chuẩn đảng viên... nhằm phòng ngừa, ngăn chặn vi phạm. Đồng thời, phải giám sát thường xuyên để phát hiện và uốn nắn kịp thời những thiếu sót, lệch lạc trong cán bộ đảng viên, không để xảy ra sai phạm. Khi phát hiện sai phạm, phải tích cực góp ý đấu tranh với người đứng đầu cơ quan, đơn vị (nếu bí thư không là thủ trưởng cơ quan) về những vi phạm nắm được, nếu không có kết quả thì phải báo cáo, phản ánh lên cấp ủy, lãnh đạo và ủy ban kiểm tra cấp trên kịp thời.

Nếu cấp ủy và đồng chí bí thư cấp ủy không thực hiện đầy đủ trách nhiệm của mình như: không kiên quyết đấu tranh ngăn chặn hoặc khi đấu tranh không có kết quả nhưng không báo cáo, phản ánh lên cấp trên kịp thời, thì khi xem xét, xử lý kỷ luật đối với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị, tùy theo tính chất, mức độ sai phạm, phải xem xét trách nhiệm đối với cấp ủy và cá nhân đồng chí bí thư cấp ủy cùng cấp. Nếu đến mức phải thi hành kỷ luật thì xử lý nghiêm theo quy định.

**6- Phối hợp xử lý hoặc đề nghị xử lý (Điều 8 của Quy định số 15-QĐ/TU):**

*Cấp ủy, người đứng đầu, ủy ban kiểm tra cấp ủy, ban tổ chức cấp trên của những cá nhân và tổ chức có vi phạm tại Điều 3 của Quy định này, có trách nhiệm phối hợp xử lý hoặc đề nghị xử lý kịp thời đúng thẩm quyền theo phân cấp quản lý cán bộ.*

Khi phát hiện có những cá nhân, tổ chức vi phạm, ủy ban kiểm tra của cấp ủy cùng cấp theo thẩm quyền phải chủ động phối hợp với các ngành, các cấp và các cơ quan chức năng có liên quan làm rõ, kết luận, xem xét xử lý kỷ luật hoặc tham mưu cấp ủy xử lý kỷ luật nghiêm minh theo thẩm quyền. Nếu vượt quá thẩm quyền phải kịp thời báo cáo cấp ủy, ủy ban kiểm tra cấp trên.

Cấp ủy, người đứng đầu, ủy ban kiểm tra của cấp ủy, ban tổ chức cấp trên (bao gồm ban tổ chức của cấp ủy và cơ quan tổ chức của chính quyền) cấp trên trực tiếp của những cá nhân và tổ chức có vi phạm, có trách nhiệm phối hợp, hỗ trợ, tạo điều kiện để ủy ban kiểm tra và các cơ quan chức năng sớm làm rõ, kết luận, xử lý nghiêm túc. Việc xử lý kỷ luật phải được thực hiện đồng bộ giữa kỷ luật đảng, hành chính và đoàn thể.

**7- Trách nhiệm của bí thư cấp ủy và người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tổ chức thực hiện quy định (Điều 10 của Quy định số 15-QĐ/TU):**

*Bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị của hệ thống chính trị xây dựng quy định chế độ trách nhiệm phù hợp để thực hiện quy định này.*

Căn cứ Quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy, căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể của mỗi địa phương, đơn vị, các cấp ủy, thủ trưởng các đơn vị, địa phương, tổ chức trong tỉnh xây dựng chế độ trách nhiệm cụ thể, phù hợp để tổ chức thực hiện nghiêm Quy định 15-QĐ/TU ngày 18/5/2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Hướng dẫn này.

Hướng dẫn này thay thế Hướng dẫn số 13-HD/KT ngày 16/5/2008 của Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và được triển khai đến chi bộ./.

Nơi nhận:

- UBKT.TW } để báo cáo,
- BTV TU }
- Các đ/c TUV,
- Các ban đảng và VPTU,
- Các BCS đảng, đảng đoàn, Đoàn TNCS HCM tỉnh,
- Các sở, ngành cấp tỉnh,
- Các cấp ủy và UBKT cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Lưu VT, PNV4.

T/M ỦY BAN KIỂM TRA

PHÓ CHỦ NHIỆM



Đào Văn Phước